

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUẨN ĐẦU RA

Ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Trình độ: Đại học

Mã ngành: 7.34.02.01

Thanh Hóa, năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 1697/QĐ-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Khung chương trình đào tạo theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học, cao đẳng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức (theo Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHD ngày 09/8/2017 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHD ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức);

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chuẩn đầu ra của 34 chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021 (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, và bộ môn liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

DANH SÁCH

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021
(Ban hành kèm theo Quyết định ~~16/21~~ /QĐ-ĐHHD ngày 01 / 9 /2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ	TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học CLC	18	7340302	ĐH Kiểm toán
2	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	19	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh
3	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	20	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng
4	7140211CLC	ĐH Sư phạm Vật lý CLC	21	7380101	ĐH Luật
5	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	22	7480201	ĐH Công nghệ thông tin
6	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	23	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng
7	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn CLC	24	7520201	ĐH Kỹ thuật điện
8	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	25	7620109	ĐH Nông học
9	7140218CLC	ĐH Sư phạm Lịch sử CLC	26	7620105	ĐH Chăn nuôi
10	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	27	7620201	ĐH Lâm học
11	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	28	7850103	ĐH Quản lý đất đai
12	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	29	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh
13	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	30	7850101	ĐH QLTN và Môi trường
14	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	31	7310630	ĐH Việt Nam học
15	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	32	7810101	ĐH Du lịch
16	51140201	CĐ Giáo dục Mầm non	33	7310101	ĐH Kinh tế
17	7340301	ĐH Kế toán	34	7310401	ĐH Tâm lý học



CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
(Ban hành theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHHĐ ngày 1/9/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. **Ngành đào tạo:** Tài chính – Ngân hàng/ Banking - Finance
2. **Mã ngành:** 7.34.02.01
3. **Chứng nhận kiểm định:**
4. **Trình độ đào tạo:** Đại học
5. **Loại hình đào tạo:** Chính quy, văn bằng 2, vừa làm vừa học
6. **Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
7. **Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra
8. **Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
9. **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; có khả năng ngoại ngữ, tin học thành thạo đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; nắm vững kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý; vận dụng tốt các kỹ năng mềm, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có kỹ năng về quản lý, điều hành hoạt động tài chính – ngân hàng đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cho các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính trung gian, các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc; có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; nghiên cứu khoa học; tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức chung

PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, hệ thống pháp luật Việt Nam; về quốc phòng-an ninh và thể dục thể thao vào quá trình học tập, công tác.

PLO2: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PLO3: Người học trình bày được khái niệm về thông tin, các phương pháp biểu diễn thông tin; sử dụng thành thạo máy tính với hệ điều hành Windows; sử dụng thành thạo thư điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản

(Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT) phục vụ công tác chuyên môn.

PLO4: Hiểu và vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội như: suy luận logic, các phương pháp tính toán, giải quyết được các bài toán kinh tế hoặc các vấn đề xã hội; phân tích và xử lý thông tin, xây dựng được các mô hình kinh tế; phân tích được thực trạng phát triển kinh tế của Việt Nam; văn hóa Việt Nam; mối quan hệ giữa con người môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế- xã hội... để phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu, hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

1.2. Kiến thức chuyên môn

PLO5: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế học, kinh tế quốc tế; nguyên lý kế toán, phương pháp thống kê; phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành kinh tế, QTKD; marketing, pháp luật kinh tế để xử lý các tình huống thực tế ở doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội.

PLO6: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực kế toán tài chính, kinh tế lượng, logistics, khởi sự kinh doanh, tài chính quốc tế, thương mại điện tử... vào hoạt động thực tiễn ở các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội.

PLO7: Vận dụng được các nguyên lý cơ bản về lý thuyết tiền tệ, tài chính; hệ thống ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại; các tổ tài chính trung gian để phân tích, luận giải, xử lý và dự báo các vấn đề liên quan đến: hoạt động của ngân hàng thương mại; thị trường tài chính nói chung; thị trường chứng khoán, thị trường ngoại hối, thanh toán quốc tế, lĩnh vực bảo hiểm,... ở các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian.

PLO8: Vận dụng thành thạo các kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp, thẩm định tài chính dự án, phân tích tài chính doanh nghiệp để hình thành các ý tưởng; xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả tài chính của các phương án, dự án; tham gia vào hoạt động quản trị tài chính trong doanh nghiệp. .

PLO9: Vận dụng sáng tạo lý thuyết về lĩnh vực tài chính công để thực hành, xử lý các nghiệp vụ: lập dự toán ngân sách nhà nước ở các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; lập các báo cáo quyết toán ngân sách ở các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; phân loại thu, chi NSNN theo các tiêu chí để có thể đánh giá hiệu quả của việc chi NSNN ở các cơ quan, đơn vị; quản lý thu thuế, phí, lệ phí; quản lý tài chính ở các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cân đối NSNN ở các cơ quan, đơn vị, quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

PLO10: Có kỹ năng xây dựng và thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp như: Tổ chức thực hiện và quản lý thu, chi; vận dụng kiến thức vào phân tích, đánh giá hiệu quả của của khâu tài chính công; lập dự toán ngân sách nhà nước; lập các báo cáo quyết toán NSNN ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

PLO11: Có kỹ năng phân tích, giải quyết sáng tạo các vấn đề trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp như: Phân tích thị trường tài chính để xây dựng, quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định tài chính ngắn hạn, dài hạn của doanh nghiệp; tư vấn cho doanh nghiệp lựa chọn được phương án sản xuất kinh doanh phù hợp; phân tích, đánh giá tài chính doanh nghiệp.

PLO12: Có kỹ năng, tổng hợp, phân tích chuyên sâu, thực hiện và dẫn dắt các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính – ngân hàng như: Phân tích thị trường, phân tích đặc điểm của từng loại nguồn vốn, từng đối tượng khách hàng để có phương thức huy động vốn phù hợp đối với

các tổ chức tài chính trung gian; phân tích, nhận diện rủi ro và quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng; thẩm định khách hàng khi thực hiện nghiệp vụ tín dụng; tư vấn cho khách hàng lựa chọn được phương thức đầu tư, phương thức tài trợ thích hợp.

PLO13: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; các trung gian tài chính; có năng lực dẫn dắt hoạt động chuyên môn về quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị ngân hàng thương mại, quản lý tài chính nhà nước để xử lý những vấn đề có quy mô địa phương và vùng miền.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

PLO14: Có kỹ năng giao tiếp tốt, bao gồm: kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail; kỹ năng đàm phán; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân; có kỹ năng sáng tạo, tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, giải quyết vấn đề.

PLO15: Có kỹ năng nghe, nói, đọc viết bằng tiếng Anh trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực kinh tế, tài chính – ngân hàng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

PLO16: Thành thạo trong sử dụng công nghệ thông tin trong việc soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế phục vụ hoạt động chuyên môn. Sử dụng thành thạo phần mềm tin học kế toán, tin học ngân hàng, phần mềm quản trị doanh nghiệp,... đáp ứng yêu cầu công việc; có kỹ năng sử dụng internet và khả năng tiếp cận hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO17: Có năng lực dẫn dắt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng.

PLO18: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng.

PLO19: Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu và có khả năng học tập, nghiên cứu, thực tập ở các bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành tài chính – ngân hàng có thể làm việc tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp, các NHTM và các tổ chức tài chính trung gian khác ở những vị trí làm việc sau:

- Cán bộ, chuyên viên tại các cơ quan, Sở ban ngành như: Sở Tài Chính, Cục thuế, Sở Kế hoạch và đầu tư,...

- Giao dịch viên, cán bộ tín dụng, nhân viên thẩm định, nhân viên kinh doanh và các vị trí công việc khác tại các tổ chức tài chính trung gian.

- Nhân viên làm việc ở phòng tài chính và phòng kế toán của các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Nhân viên phân tích, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư ở các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư.

- Nhân viên làm việc ở các bộ phận huy động vốn, thẩm định và cấp tín dụng ở các công ty tài chính và các công ty cho thuê tài chính.

- Nhân viên làm việc tại các phòng định giá, trung tâm đấu giá, định giá.

- Nghiên cứu viên, giảng viên ngành tài chính - ngân hàng tại các viện, trường đại học, cao đẳng và trung tâm nghiên cứu.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, người học sau khi tốt nghiệp chuyên ngành tài chính - ngân hàng của trường Đại học Hồng Đức có khả năng tự đọc, tự tra cứu và tiếp cận đến hệ thống tài liệu văn bản, giáo trình, sách chuyên khảo, bài báo khoa học để nâng cao kiến thức chuyên sâu phục vụ cho vị trí công việc cụ thể mà người học đảm nhận tại đơn vị được tuyển dụng; có thể tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn.

Với kỹ năng và phẩm chất được trau dồi từ quá trình đào tạo của Nhà trường, cử nhân sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng có thể tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong các lĩnh vực mà người học theo đuổi.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo Ngành ngân hàng - Đại học KTQD (năm 2018)

<https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-tao-he-chinh-quy>

- Chương trình đào tạo Ngành Tài chính Ngân hàng - Học viện ngân hàng (năm 2019)

<https://hvn.edu.vn/bank/vi/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-chuyen-nganh-ngan-hang-359.html>

- Chương trình đào tạo Ngành Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội (chất lượng cao) năm 2018

http://ueb.edu.vn/Uploads/Article/luumaianh/2018_3/File/7.%20Cu%20nhan%20Tai%20chi nh%20ngan%20hang%20CLC.pdf

- Chương trình đào tạo Ngành Kinh tế & Tài chính trường- Đại học RMIT

<https://www.rmit.edu.vn/vi/hoc-tap-tai-rmit/chuong-trinh-cu-nhan/cu-nhan-kinh-doanh-kinh-te-va-tai-chinh>

- Chương trình đào tạo Ngành Tài chính Ngân hàng - Đại học Middlesex – Vương quốc Anh

<https://www.mdx.ac.uk/courses/undergraduate/banking-and-finance>

- Chương trình đào tạo Ngành Tài chính Ngân hàng- Trường Đại học Leeds – Vương quốc

Anh

<http://webprod3.leeds.ac.uk/catalogue/dynprogrammes.asp?Y=202021&P=BS-BANK%26FIN>



TRƯỞNG KHOA



TS. Lê Quang Hiếu

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Lê Hoàng Bá Huyền